

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 95/2021/HSST

Ngày 16/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; bà Đỗ Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2021/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đàm Thị N; vợ: Đào Thị Hải Y; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 01/9/2021, đến ngày 10/9/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

* Người chứng kiến: Ông Trần Văn B, ông Trịnh Đức Đ (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00' ngày 01/9/2021, Tổ công tác của Công an xã T, thị xã D tiến hành tuần tra tại địa bàn thôn M, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Tr đang có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay trái 01 gói nhỏ bọc nilon màu hồng, bên trong là 01 gói giấy bạc màu trắng có chất màu trắng dạng cục, bột (Tr khai là ma túy - Heroine). Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và

chuyên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên giải quyết theo quy định của pháp luật

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Tr gồm: Thu trong lòng bàn tay trái: 01 gói nhỏ bọc nylon màu hồng, bên trong là 01 gói giấy bạc màu trắng có chất màu trắng dạng cục, bột, có KT khoảng (1,8 x 08)cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01. Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Văn Tr không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 200/PC09-MT ngày 06/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,158g, loại Heroine.

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn Tr khai nhận: Khoảng 11 giờ 00' ngày 01/9/2021, Nguyễn Văn Tr đang ở nhà tại tổ dân phố N, phường H, thị xã D thì Tr nhận được điện thoại của người nam giới tên là Đ ở huyện P, thành phố Hà Nội (Tr không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của Đ) nhờ Tr mua hộ ma túy cho bạn của Đ tên là P (cùng ở tổ dân phố N, phường H, thị xã D) với Tr. Mặc dù không quen biết, không biết rõ P là ai nhưng do nể Đ nên Tr đồng ý đi mua ma túy hộ P. Khoảng 12 giờ 00' cùng ngày, Tr nhận được điện thoại của P, hẹn Tr đi ra khu vực V thuộc phường Đ, thị xã D để lấy tiền. Tr thuê xe ôm của người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đến khu vực V để gặp P. Tại đây P đưa cho Tr 200.000đ. Tr cầm tiền P đưa và thuê xe ôm đến địa bàn thôn M, xã T, thị xã D mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi (Tr không biết rõ là ai, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đ. Người nam giới đưa cho Tr 01 gói nylon màu hồng, Tr biết đó là ma túy Heroine nên cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi về. Trên đường đi thì Tr bị tổ công tác của Công an xã T, thị xã D phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan.

Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 01/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn Tr mức án từ 15 đến 18 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và xử lý vật chứng, tuyên án phí của vụ án. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01/9/2021, tại thôn M, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Tổ công tác của Công an xã T bắt quả tang Nguyễn Văn Tr đang có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay trái 01 gói nhỏ bọc nilon màu hồng, bên trong là 01 gói giấy bạc màu trắng có chất màu trắng dạng cục, bột là ma túy có khối lượng là 0,158g, loại Heroine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Tr gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nghiêm trọng nên cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong có số 150/PC09-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại mà Tr dùng để liên lạc với Đ và P, Tr khai đã bị rơi trên

đường đi mua ma túy hộ P, không tìm thấy nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không thu giữ được để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về các hành vi khác trong vụ án: Do không xác định được người nam giới tên Đ và P theo Nguyễn Văn Tr khai nhờ Tr mua hộ ma túy và người nam giới đã bán ma túy cho Tr là ai, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể như thế nào nên không có căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
Xử phạt: Nguyễn Văn Tr 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2021.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có số 150/PC09-MT.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- THADS thị xã Duy Tiên;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Ngọc Thuận